

Số: 2695/KH-SGDĐT

Lai Châu, ngày 29 tháng 6 năm 2026

KẾ HOẠCH

Tuyển dụng viên chức các đơn vị sự nghiệp giáo dục công lập tỉnh Lai Châu năm 2026 (đợt 2)

Căn cứ Luật viên chức số 58/2010/QH12; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Cán bộ, công chức và Luật Viên chức số 52/2019/QH14;

Căn cứ Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25/9/2020 của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức; Nghị định số 85/2023/NĐ-CP ngày 07/12/2023 của Chính phủ về sửa đổi bổ sung một số điều của Nghị định số 115/2020/NĐ-CP;

Căn cứ Nghị quyết số 248/2025/QH15 của Quốc hội về cơ chế, chính sách đặc thù; vượt trội để thực hiện đột phá phát triển giáo dục và đào tạo;

Căn cứ Thông tư số 01/2026/TT-BGDĐT ngày 20/01/2026 của Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định thẩm quyền tuyển dụng nhà giáo;

Căn cứ Thông tư số 001/2025/TT-BNV ngày 17/3/2025 của Bộ Nội vụ ban hành Nội quy và Quy chế tuyển dụng, nâng ngạch, xét thăng hạng công chức, viên chức;

Căn cứ Thông tư số 02/2021/TT-BGDĐT ngày 02/02/2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp và bổ nhiệm, xếp lương viên chức giảng dạy trong các trường tiểu học công lập;

Căn cứ Thông tư số 03/2021/TT-BGDĐT ngày 02/02/2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp và bổ nhiệm, xếp lương viên chức giảng dạy trong các trường trung học cơ sở công lập;

Căn cứ Thông tư số 04/2021/TT-BGDĐT ngày 02/02/2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp và bổ nhiệm, xếp lương viên chức giảng dạy trong các trường trung học phổ thông công lập;

Căn cứ Thông tư số 08/2023/TT-BGDĐT ngày 14/4/2023 của Bộ Giáo dục và Đào tạo sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư số 01/2021/TT-BGDĐT; 02/2021/TT-BGDĐT; 03/2021/TT-BGDĐT; 04/2021/TT-BGDĐT ngày 02/02/2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo;

Căn cứ Thông tư số 92/2021/TT-BTC ngày 28/10/2021 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí tuyển dụng và dự thi nâng ngạch, thăng hạng công chức, viên chức;

Căn cứ Quyết định số 03/2026/QĐ-UBND ngày 08/01/2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh Lai Châu phân cấp quản lý cán bộ, công chức, viên chức thuộc thẩm quyền quản lý của Ủy ban nhân dân tỉnh Lai Châu;

Căn cứ Quyết định số 2078/QĐ-UBND ngày 09/12/2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Lai Châu về việc giao biên chế cán bộ, công chức, số lượng người làm việc, hợp đồng lao động theo Nghị định số 111/2022/NĐ-CP ngày 30/12/2022 của Chính phủ trong các cơ quan, đơn vị, địa phương của tỉnh Lai Châu năm 2026;

Căn cứ Quyết định số 3286/QĐ-UBND ngày 31/12/2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Lai Châu về việc phê duyệt Danh mục vị trí việc làm, cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp, bản mô tả công việc và khung năng lực vị trí việc làm của các đơn vị sự nghiệp giáo dục và đào tạo thuộc Ủy ban nhân dân các xã, phường trên địa bàn tỉnh Lai Châu; Quyết định số 437/QĐ-UBND ngày 23/3/2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc phê duyệt Danh mục vị trí việc làm, cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp, bản mô tả công việc và khung năng lực vị trí việc làm của các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Sở Giáo dục và Đào tạo;

Căn cứ Quyết định số 1120/QĐ-SNV ngày 29/6/2026 của Sở Nội vụ phê duyệt kế hoạch tuyển dụng viên chức các đơn vị sự nghiệp giáo dục công lập tỉnh Lai Châu năm 2026 (đợt 2).

Để đáp ứng nhu cầu bổ sung viên chức thực hiện nhiệm vụ tại các cơ sở giáo dục phổ thông, giáo dục thường xuyên năm học 2026-2027, Sở Giáo dục và Đào tạo ban hành Kế hoạch tuyển dụng viên chức các đơn vị sự nghiệp giáo dục công lập tỉnh Lai Châu năm 2026 (đợt 2), cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Việc tuyển dụng viên chức các cơ sở giáo dục năm 2026 (đợt 2) nhằm bổ sung nguồn nhân lực có trình độ chuyên môn, năng lực công tác, am hiểu nghiệp vụ, nắm vững chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; đáp ứng yêu cầu của vị trí việc làm, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp viên chức cần tuyển.

2. Việc tuyển dụng viên chức phải căn cứ vào yêu cầu nhiệm vụ, vị trí việc làm đã được cấp thẩm quyền phê duyệt và tiêu chuẩn chuyên môn nghiệp vụ của chức danh nghề nghiệp viên chức tương ứng; căn cứ vào chỉ tiêu biên chế sự nghiệp được giao và nhu cầu của đơn vị sử dụng viên chức.

3. Việc tuyển dụng viên chức phải đảm bảo công khai, minh bạch, khách quan, dân chủ, chất lượng, đúng quy định của pháp luật để lựa chọn được những người có trình độ, năng lực theo yêu cầu của vị trí cần tuyển dụng.

4. Thực hiện tuyển dụng theo đúng quy định tại Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25/9/2020 của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 85/2023/NĐ-CP ngày 07/12/2023 của Chính phủ; Thông tư số 001/2025/TT-BNV ngày 17/3/2025 của Bộ Nội vụ ban hành Nội quy và Quy chế tuyển dụng, nâng ngạch, xét thăng hạng công chức, viên chức.

II. THỰC TRẠNG BIÊN CHẾ VIÊN CHỨC

1. Biên chế viên chức được giao: 11034 người (Mâm non: 3338, Tiểu học 3789, Trung học cơ sở: 2906; Trung học phổ thông và Giáo dục nghề nghiệp - Giáo dục thường xuyên 1001).

2. Biên chế viên chức có mặt đến ngày 01/7/2026: 10584 người (Mâm non: 3296, Tiểu học 3684, Trung học cơ sở: 2648; Trung học phổ thông và Giáo dục nghề nghiệp - Giáo dục thường xuyên 956)

3. Biên chế viên chức chưa sử dụng đến ngày 29/6/2026: 450 người (Mâm non: 42, Tiểu học 105, Trung học cơ sở: 258; Trung học phổ thông và Giáo dục nghề nghiệp - Giáo dục thường xuyên 45).

III. SỐ LƯỢNG, VỊ TRÍ TUYỂN DỤNG, TIÊU CHUẨN, ĐIỀU KIỆN ĐĂNG KÝ DỰ TUYỂN

1. Số lượng, vị trí cần tuyển dụng

Tổng số 286 chỉ tiêu tại 31 vị trí, trong đó:

- a) Tiểu học tổng số 58 chỉ tiêu tại 05 vị trí.
- b) Trung học cơ sở tổng số 195 chỉ tiêu tại 15 vị trí.
- c) Trung học phổ thông và Giáo dục thường xuyên tổng số 33 chỉ tiêu tại 11 vị trí.

(Có Phụ lục kèm theo)

2. Tiêu chuẩn, điều kiện đăng ký dự tuyển

2.1. Người có đủ các điều kiện sau đây không phân biệt dân tộc, nam nữ, thành phần xã hội, tín ngưỡng, tôn giáo được đăng ký dự tuyển viên chức

- a) Có quốc tịch Việt Nam và cư trú tại Việt Nam.
- b) Từ đủ 18 tuổi trở lên.
- c) Có Phiếu đăng ký dự tuyển.
- d) Có lý lịch rõ ràng.
- đ) Có văn bằng, chứng chỉ đào tạo phù hợp với vị trí việc làm cần tuyển.
- e) Đủ sức khỏe để thực hiện công việc hoặc nhiệm vụ.

2.2. Tiêu chuẩn, điều kiện đăng ký dự tuyển ở từng vị trí việc làm

(Có Phụ lục kèm theo)

2.3. Những người sau đây không được đăng ký dự tuyển viên chức

- a) Mất năng lực hành vi dân sự hoặc bị hạn chế năng lực hành vi dân sự;
- b) Đang bị truy cứu trách nhiệm hình sự; đang chấp hành bản án, quyết định về hình sự của Tòa án; đang bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, đưa vào cơ sở giáo dục bắt buộc, đưa vào trường giáo dưỡng.

3. Phiếu đăng ký tuyển dụng

- Người đăng ký dự tuyển nộp 01 phiếu đăng ký dự tuyển viên chức (theo mẫu số 01 kèm theo Nghị định số 85/2023/NĐ-CP ngày 07/12/2023 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25/9/2020 về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức).

- Người đăng ký dự tuyển phải khai đúng, đầy đủ các nội dung yêu cầu trong Phiếu đăng ký dự tuyển tính đến thời điểm nộp phiếu và chịu trách nhiệm về tính chính xác của các nội dung kê khai trong phiếu. Các nội dung khai trong phiếu phải đầy đủ, chính xác từ các giấy tờ bản gốc đã được cơ quan có thẩm quyền cấp tính đến trước thời điểm chốt nộp phiếu đăng ký dự tuyển.

- Phiếu điền không đầy đủ thông tin bắt buộc trong phiếu được coi là phiếu không hợp lệ và không đủ điều kiện dự tuyển.

- Đối với các trường hợp là đối tượng ưu tiên theo quy định thì các giấy tờ ưu tiên phải được cơ quan có thẩm quyền cấp trước thời điểm hết hạn nhận Phiếu đăng ký dự tuyển. Thí sinh phải kê khai đối tượng ưu tiên trong Phiếu đăng ký dự tuyển. Trường hợp kê khai bổ sung sau khi hết hạn nộp hồ sơ sẽ không được tính cộng điểm ưu tiên theo quy định.

IV. NỘI DUNG, HÌNH THỨC TUYỂN DỤNG

Tuyển dụng theo hình thức xét tuyển, được thực hiện 02 vòng theo quy định tại Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25/9/2020 của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức được sửa đổi bổ sung bởi Nghị định số 85/2023/NĐ-CP ngày 07/12/2023 của Chính phủ, cụ thể như sau:

1. Xét tuyển đối với vị trí việc làm giáo viên

Xét tuyển, thực hiện theo 2 vòng như sau:

1.1. Vòng 1: Kiểm tra điều kiện, tiêu chuẩn của người dự tuyển đăng ký tại phiếu đăng ký dự tuyển theo yêu cầu vị trí việc làm, nếu đáp ứng đủ thì người dự tuyển được tham dự vòng 2. Kết quả vòng 1: Xác định “**Đạt**” hoặc “**Không đạt**” theo yêu cầu của vị trí việc làm.

1.2. Vòng 2: Thi môn nghiệp vụ chuyên ngành

1.2.1. Đối với giáo viên Tiểu học

a) Hình thức: Thực hành giảng dạy 01 hoạt động trên lớp học giả định không có học sinh.

b) Nội dung thi: Kiểm tra kiến thức, kỹ năng hoạt động nghề nghiệp của người dự tuyển theo yêu cầu của vị trí việc làm cần tuyển trong Chương trình giáo dục phổ thông năm 2018 lớp 2, lớp 3 theo Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành chương trình Giáo dục phổ thông, được sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư số 17/2025/TT-BGDĐT ngày 12/9/2025 của Bộ Giáo dục và Đào tạo, Thông tư số 13/2022/TT-BGDĐT ngày 03/8/2022 Bộ Giáo dục và Đào tạo.

c) Thời gian thi: Tối đa 20 phút (thí sinh có 30 phút để chuẩn bị cho phần thi thực hành giảng dạy).

d) Thang điểm: 100 điểm.

1.2.2. Đối với giáo viên Trung học cơ sở

a) Hình thức: Thực hành giảng dạy 01 hoạt động trên lớp học giả định không có học sinh.

b) Nội dung thi: Kiểm tra kiến thức, kỹ năng hoạt động nghề nghiệp của người dự tuyển theo yêu cầu của vị trí việc làm cần tuyển trong Chương trình giáo dục phổ thông năm 2018 lớp 6, lớp 7 theo Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành chương trình Giáo dục phổ thông, được sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư số 17/2025/TT-BGDĐT ngày 12/9/2025 của Bộ Giáo dục và Đào tạo, Thông tư số 13/2022/TT-BGDĐT ngày 03/8/2022 Bộ Giáo dục và Đào tạo.

c) Thời gian thi: Tối đa 30 phút (thí sinh có 45 phút để chuẩn bị cho phần thi thực hành giảng dạy).

d) Thang điểm: 100 điểm.

1.2.3. Đối với giáo viên Trung học phổ thông

a) Hình thức: Thực hành giảng dạy 01 hoạt động trên lớp học giả định không có học sinh.

b) Nội dung thi: Kiểm tra kiến thức, kỹ năng hoạt động nghề nghiệp của người dự tuyển theo yêu cầu của vị trí việc làm cần tuyển trong Chương trình giáo dục phổ thông năm 2018 lớp 10, lớp 11 theo Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành chương trình Giáo dục phổ thông, được sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư số 17/2025/TT-BGDĐT ngày 12/9/2025 của Bộ Giáo dục và Đào tạo, Thông tư số 13/2022/TT-BGDĐT ngày 03/8/2022 Bộ Giáo dục và Đào tạo.

c) Thời gian thi: Tối đa 30 phút (thí sinh có 45 phút để chuẩn bị cho phần thi thực hành giảng dạy).

d) Thang điểm: 100 điểm.

1.2.4. Không thực hiện việc phúc khảo đối với kết quả điểm thi thực hành.

2. Xác định người trúng tuyển

Người trúng tuyển trong kỳ xét tuyển viên chức phải có đủ các điều kiện sau:

- Có kết quả điểm thi tại vòng 2 đạt từ 50 điểm trở lên.

- Có số điểm vòng 2 cộng với điểm ưu tiên quy định tại Điều 6 Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25/9/2020 của Chính phủ và khoản 2 Điều 1 Nghị định số 85/2023/NĐ-CP ngày 07/12/2023 của Chính phủ (nếu có) cao hơn lấy theo thứ tự điểm từ cao xuống thấp trong chỉ tiêu tuyển dụng của vị trí việc làm.

- Trường hợp có từ 02 người trở lên có tổng số điểm tính theo quy định của Kế hoạch này bằng nhau ở chỉ tiêu cuối cùng của vị trí việc làm cần tuyển thì Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo quyết định người trúng tuyển.

- Người không trúng tuyển trong kỳ xét tuyển viên chức cơ sở giáo dục công lập năm 2026 (đợt 2) không được bảo lưu kết quả xét tuyển cho các kỳ xét tuyển lần sau.

3. Ưu tiên trong tuyển dụng

Thực hiện theo Điều 6 Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25/9/2020 của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức, được bổ sung bởi khoản 2 Điều 1 Nghị định số 85/2023/NĐ-CP ngày 07/12/2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25/9/2020 của Chính phủ.

4. Hồ sơ sau khi trúng tuyển

Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nhận được thông báo kết quả trúng tuyển, người trúng tuyển phải hoàn thiện hồ sơ tuyển dụng, bao gồm:

- Bản sao các văn bằng, chứng chỉ theo yêu cầu của vị trí việc làm dự tuyển, chứng nhận đối tượng ưu tiên (nếu có).

- Phiếu lý lịch tư pháp số 1 do cơ quan có thẩm quyền cấp.

5. Hủy quyết định tuyển dụng

a) Trường hợp người trúng tuyển không hoàn thiện đủ hồ sơ dự xét tuyển theo quy định hoặc có hành vi gian lận trong việc kê khai Phiếu đăng ký dự tuyển hoặc bị phát hiện sử dụng văn bằng, chứng chỉ không đúng quy định để tham gia dự tuyển thì Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo ra quyết định hủy bỏ kết quả trúng tuyển.

b) Trường hợp người đăng ký dự tuyển có hành vi gian lận trong việc kê khai Phiếu đăng ký dự tuyển hoặc sử dụng văn bằng, chứng chỉ, chứng nhận không đúng quy định để tham gia dự tuyển thì sẽ thông báo công khai trên phương tiện thông tin đại chúng hoặc trên trang thông tin điện tử của Sở Giáo dục và Đào tạo và không tiếp nhận Phiếu đăng ký dự tuyển trong một kỳ tuyển dụng tiếp theo.

6. Quyết định tuyển dụng và nhận việc

- Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nhận được quyết định tuyển dụng, người được tuyển dụng viên chức phải đến đơn vị sự nghiệp công lập sử dụng viên chức để ký hợp đồng làm việc và nhận việc (trừ trường hợp quyết định tuyển dụng quy định thời hạn khác hoặc Sở Giáo dục và Đào tạo đồng ý gia hạn).

- Trường hợp người được tuyển dụng vào làm viên chức không đến ký hợp đồng làm việc và nhận việc trong thời hạn quy định thì hủy bỏ quyết định tuyển dụng.

7. Bổ sung người trúng tuyển

- Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày hết thời hạn quy định tại khoản 2 Điều 18 Nghị định số 115/2020/NĐ-CP, Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo thông báo công khai trên trang thông tin điện tử và gửi thông báo tới những người dự tuyển có kết quả tuyển dụng thấp hơn liền kề (theo thứ tự) so với kết quả tuyển dụng của người trúng tuyển đã bị hủy bỏ kết quả trúng tuyển theo quy định tại

khoản 2 Điều 17 Nghị định số 115/2020/NĐ-CP hoặc khoản 3 Điều 18 Nghị định số 115/2020/NĐ-CP để hoàn thiện hồ sơ, ra quyết định tuyển dụng và ký hợp đồng làm việc.

- Trường hợp ngay sau kỳ tuyển dụng mà phát sinh nhu cầu tuyển dụng mới đối với vị trí việc làm có yêu cầu về tiêu chuẩn, điều kiện như vị trí việc làm mà người dự tuyển đã đăng ký thì trong thời hạn 12 tháng kể từ ngày phê duyệt kế hoạch của kỳ tuyển dụng, Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo xem xét, quyết định việc trúng tuyển đối với người dự tuyển có kết quả tuyển dụng thấp hơn liền kề so với kết quả tuyển dụng của người trúng tuyển cho đến khi đủ nhu cầu tuyển dụng phát sinh.

- Trường hợp có từ 02 người trở lên có kết quả tuyển dụng thấp hơn liền kề bằng nhau thì Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo quyết định người trúng tuyển theo quy định tại mục 3 phần IV của Kế hoạch này.

V. THỜI GIAN, LỆ PHÍ TUYỂN DỤNG

1. Thời gian tổ chức tuyển dụng

Trong quý III năm 2026

2. Lệ phí tuyển dụng

Thực hiện theo quy định tại Thông tư số 92/2021/TT-BTC ngày 28/10/2021 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí tuyển dụng, dự thi nâng ngạch, thăng hạng công chức, viên chức.

VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Phòng Tổ chức cán bộ, Sở Giáo dục và Đào tạo

Là bộ phận thường trực kỳ xét tuyển dụng viên chức các đơn vị sự nghiệp giáo dục công lập tỉnh Lai Châu năm 2026 (đợt 2) có nhiệm vụ:

- Tham mưu cho Hội đồng tuyển dụng viên chức ban hành các văn bản liên quan đến công tác tuyển dụng viên chức các đơn vị sự nghiệp giáo dục công lập tỉnh Lai Châu năm 2026 (đợt 2) đảm bảo đúng quy trình, thủ tục theo quy định.

- Thông báo nhu cầu tuyển dụng viên chức các đơn vị sự nghiệp giáo dục công lập tỉnh Lai Châu năm 2026 (đợt 2).

- Phối hợp với các phòng chuyên môn, nghiệp vụ xây dựng tài liệu ôn tập cho thí sinh dự xét tuyển.

- Tổng hợp và lập danh sách thí sinh đủ điều kiện dự tuyển. Niêm yết danh sách thí sinh đủ điều kiện dự tuyển theo quy định tại địa điểm tổ chức kỳ xét tuyển; đề xuất tham mưu cho Giám đốc Sở các nội dung liên quan đến tuyển dụng viên chức theo đúng quy định.

- Hướng dẫn thí sinh trúng tuyển thực hiện các thủ tục tuyển dụng viên chức theo đúng quy định.

2. Văn phòng Sở Giáo dục và Đào tạo

Chịu trách nhiệm đăng tải thông báo công khai ít nhất 01 lần trên một trong những phương tiện thông tin đại chúng sau: Báo in, báo điện tử, báo nói, báo hình... thông báo. Chuẩn bị các điều kiện cơ sở vật chất phục vụ kỳ xét tuyển dụng và hoàn thiện thanh toán các chế độ (*nếu có*) của kỳ xét tuyển dụng viên chức. Thực hiện các nhiệm vụ khác khi Chủ tịch Hội đồng phân công.

3. Phòng Kế hoạch tài chính Sở Giáo dục và Đào tạo

Chuẩn bị kinh phí, thực hiện các nhiệm vụ khác khi Chủ tịch Hội đồng phân công.

4. Phòng Giáo dục Mầm non - Tiểu học, Giáo dục Trung học - Thường xuyên và chuyên nghiệp Sở Giáo dục và Đào tạo

Phối hợp phòng Tổ chức cán bộ xây dựng tài liệu ôn tập cho thí sinh dự thi, ra đề phỏng vấn và thực hành.

Thực hiện các nhiệm vụ khác khi Chủ tịch Hội đồng phân công.

5. Ủy ban nhân dân xã, phường, các cơ sở giáo dục công lập

- Tuyên truyền Kế hoạch tuyển dụng viên chức các đơn vị sự nghiệp giáo dục công lập tỉnh Lai Châu năm 2026 (đợt 2) đến đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và người lao động tại đơn vị, phụ huynh học sinh và nhân dân địa phương. Niêm yết công khai Kế hoạch tuyển dụng viên chức tại đơn vị.

- Cử người tham gia các bộ phận giúp việc của Hội đồng xét tuyển dụng viên chức các đơn vị sự nghiệp giáo dục công lập tỉnh Lai Châu năm 2026 (đợt 2); phối hợp chuẩn bị các điều kiện tổ chức xét tuyển dụng viên chức theo quy định.

Trên đây là Kế hoạch tuyển dụng viên chức các đơn vị sự nghiệp giáo dục công lập tỉnh Lai Châu năm 2026 (đợt 2). Trong quá trình thực hiện, nếu có vướng mắc các cơ quan, đơn vị, cá nhân liên hệ về cơ quan thường trực Hội đồng xét tuyển dụng viên chức các đơn vị sự nghiệp giáo dục công lập tỉnh Lai Châu năm 2026 (đợt 2) tại địa chỉ tầng 5, nhà E, Trung tâm Hành chính - Chính trị tỉnh Lai Châu hoặc số điện thoại 02133.876.412 để xem xét, giải quyết./.

Nơi nhận:

- UBND tỉnh (b/c);
- Sở Nội vụ;
- Trung tâm phục vụ Hành chính công tỉnh Lai Châu;
- Các sở, ban, ngành tỉnh;
- UBND các xã, phường;
- Phòng CM, NV Sở;
- Đơn vị sự nghiệp giáo dục công lập;
- Website ngành;
- Lưu: VT, TCCB.

GIÁM ĐỐC

Mạc Quang Dũng